|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****TRƯỜNG .........** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------------** |

**BÀI THU HOẠCH**

**BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN**

**Module TH39: Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học qua các môn học**

Năm học: ..............

Họ và tên: .

Đơn vị:

**I. Một số vấn đề chung về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống qua các môn học ở tiểu học.**

1. Khái niệm về kỹ năng sống:

Kĩ năng sống là khả năng làm chủ bản thân của mỗi người, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống.

2. Mục tiêu:

- Trang bị cho học sinh những kiến thức, giá trị, thái độ, kỹ năng phù hợp .

+ Hình thành cho HS những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực.

KNS giúp HS có khả năng ứng phó phù hợp và linh hoạt trong các tình huống của cuộc sống hàng ngày.

+ KNS giúp HS vận dụng tốt kiến thức đã học, làm tăng tính thực hành.

- Tạo cơ hội thuận lợi để HS thực hiện tốt quyền, bổn phận của mình và phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức

- Nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, đồng thời có sự thống nhất cao việc tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học trong toàn cấp học; trang bị cho học sinh những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực, loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày; giúp các em có khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử, ứng phó phù hợp, tích cực trước tình huống cuộc sống.

- Giúp GV soạn và dạy được KNS cho học sinh TH.

3. yêu cầu:

- Việc bố trí sắp xếp bàn ghế trong phòng học, vị trí trưng bày sản phẩm của học sinh….

- Chuẩn bị thiết bị đồ dùng dạy học, các loại phiếu học tâp sử dụng cho các hoạt động trong giờ học.

- Giáo viên mạnh dạn, tích cực trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, vận dụng các phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học phù hợp…

- Tạo được sự thân thiện, hợp tác, các giao tiếp ứng xử trong giờ học giữa giáo viên và học sinh, học sinh và học sinh, động viên, tạo cơ hôị cho mọi đối tượng học sinh cùng tham gia

Ngoài việc GDKNS cho HS TH thông qua các kĩ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động GDNGLL, phối hợp với gia đình, PGD&ĐT chỉ đạo các lớp đưa nội dung GDKNS vào dạy trong tiết SHTT(1 tiết/2 tuần, bắt đầu từ tuần đầu tiên của tháng 12/2011).

Nhà trường cần phải rà soát lại thực trạng của trường mình, về hạn chế và hướng giải quyết để có thể tổ chức tốt việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sau đó căn cứ vào chương trình khung của PGD, xây dựng chương trình cụ thể cho đơn vị.

 Tùy theo hoàn cảnh thực tế của từng địa phương, từng trường để triển khai GDKNS cho thật hiệu quả.

Các trường cũng cần phải xây dựng được quy tắc ứng xử văn hóa. Thầy cô giáo, cán bộ, phụ huynh phải gương mẫu. Bên cạnh đó, cần tạo được môi trường thân thiện, gia đình thân thiện, cộng đồng thân thiện.

Ngoài ra, việc đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” cũng là giải pháp góp phần trang bị thêm nhiều kiến thức kỹ năng sống cho học sinh.

**II. Nội dung và địa chỉ giáo dục kỹ năng sống qua một số môn học như Tiếng Việt, Đạo đức, TN & XH:**

1. Môn Tiếng Việt:

a/ Khả năng GD KNS qua môn Tiếng Việt:

Môn TV là một trong những môn học ở cấp tiểu học có khả năng GD KNS khá cao, hầu hết các bài học đều có thể tích hợp GD KNS cho HS ở những mức độ nhất định.

Số lượng phân môn nhiều

Thời gian dành cho môn học chiếm tỉ lệ cao

Các bài học trong các phân môn đều có khả năng giáo dục KNS cho học sinh

b/ Mục tiêu và nội dung sống qua môn Tiếng Việt:

- Giúp HS bước đầu hình thành và rèn luyện các KNS cần thiết, phù hợp lứa tuổi; nhận biết được những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống, biết tự nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân; biết ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ; biết sống tích cực, chủ động trong mọi điều kiện, hoàn cảnh.

- Nội dung GD KNS được thể hiện ở tất cả các nội dung học tập của môn học.

- Những KNS chủ yếu đó là: KN giao tiếp; KN tự nhận thức; KN suy nghĩ sáng tạo; KN ra quyết định; KN làm chủ bản thân.

c/ Các yêu cầu cần thiết phải đưa GD KNS váo môn Tiếng Việt:

- Xuất phát từ Thực tế cuộc sống: sự phát triển của KHKT, sự hội nhập, giao lưu, những yêu cầu và thách thức mới của cuộc sống hiện đại

- Xuất phát từ mục tiêu GDTH: GD con người toàn diện

- Xuất phát từ đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học

- Xuất phát từ thực tế dạy học Tiếng việt: cung cấp KT và KN sử dụng Tiếng việt thông qua thực hành ( hành dụng)

d/ Các loại KNS:

\* KN cơ bản: gồm kỹ năng đơn lẻ và kỷ năng tổng hợp

\* KN đặc thù: + KN nghề nghiệp

+ KN chuyên biệt

e/ NỘI DUNG GD KNS TRONG MÔN T.VIỆT

- KNS đặc thù, thể hiện ưu thế của môn TV : KN giao tiếp

- KN nhận thức (gồm nhận thức thế giới xung quanh, tự nhận thức, ra quyết định,...) là những KN mà môn TV cũng có ưu thế vì đối tượng của môn học này là công cụ của tư duy.

- Giao tiếp là hoạt động trao đổi tư tưởng, tình cảm, cảm xúc,... giữa các thành viên trong xã hội. Gồm các hành vi giải mã (nhận thông tin), ký mã (phát thông tin) qua : nghe, nói và đọc, viết.

- Các KNS này của HS được hình thành, phát triển dần, từ những KN đơn lẻ đến những KN tổng hợp.

2. Môn Đạo đức:

+ Đạo đức GD cho HS bước đầu biết sống và ứng xử phù hợp với các chuẩn mực biến nhận thức thành hành vi chuẩn mực thể hiện thông qua kĩ năng sống.

+ Bước đầu trang bị cho HS các KNS cần thiết, phù hợp với lứa tuổi.

+ Hình thành cho HS những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực.

+ Phát triển khả năng tư duy và sáng tạo của học sinh.

+ Rèn cho học sinh biết cách tự phục vụ bản thân và vệ sinh cá nhân, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường.

+ Rèn cho học sinh biết cách giao tiếp và ứng xử phù hợp và linh hoạt trong cuộc sống hằng ngày.

+ Hướng dẫn học sinh biết cách phối hợp công việc của từng cá nhân khi làm việc đồng đội.

+ KNS giúp HS vận dụng tốt kiến thức đã học, làm tăng tính thực hành

+ Biết sống tích cực, chủ động

+ Tạo cơ hội thuận lợi để HS thực hiện tốt quyền, bổn phận của mình và phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

Trong các chương trình giáo dục kĩ năng sống cho HSTH , người ta nhắc đến những nhóm kỹ năng sống sau đây:

a)Nhóm kĩ năng nhận thức:

Nhận thức bản thân.

Xây dựng kế hoạch.

Kĩ năng học và tự học

Tư duy tích cực và tư duy sáng tạo.

Giải quyết vấn đề

b) Nhóm kĩ năng xã hội:

Kĩ năng giao tiếp .

Kĩ năng thuyết trình và nói được đám đông.

Kĩ năng diễn đạt cảm xúc và phản hồi.

Kĩ năng làm việc nhóm (làm việc đồng đội)

c) Nhóm kĩ năng quản lý bản thân:

Kĩ năng làm chủ.

Quản lý thời gian

Giải trí lành mạnh

d)Nhóm kĩ năng xã hội:

Kĩ năng quan sát.

Kĩ năng làm việc nhóm.

Kĩ năng lãnh đạo (làm thủ lĩnh).

đ)Nhóm kĩ năng giao tiếp

Xác định đối tượng giao tiếp

Xác định nội dung và hình thức giao tiếp

e)Nhóm kĩ năng phòng chống bạo lực:

Phòng chống xâm hại thân thể.

Phòng chống bạo lực học đường.

Phòng chống bạo lực gia đình.

Tránh tác động xấu từ bạn bè.

Thông qua môn Đạo đức, kiến thức được hình thành trên cơ sở từ việc quan sát tranh, từ một truyện kể, một việc làm, một hành vi, chuẩn mực nào đó, sau đó rút ra bài học. Từ bài học đó các em liên hệ thực tế xung quanh, bản thân, gia đình và xã hội và môi trường tự nhiên. Chỉ khác hơn là GV viên cố gắng trong phạm vi có thể khi soạn và giảng từng phần của bài học phải tạo một điểm nhấn cụ thể, rõ ràng, nhằm khắc sâu những kĩ năng sống đã có sẵn trong từng bài học và những kĩ năng sống chúng ta lồng ghép trong quá trình soạn –giảng.

c. Môn Khoa học:

3. Địa chỉ giáo dục kĩ năng sống trong môn khoa học:

a) Lớp 4:

+ Có 21 địa chỉ.

+ Trong đó có 5 địa chỉ đã soạn sẵn theo mẫu:

~ Bài 13: Phòng bệnh béo phì.

~ Bài 14: Phòng bệnh lây qua đường tiêu hóa

~ Bài 39-40: Không khí bị ô nhiễm. Bảo vệ bầu không khí trong sạch.

~ Bài 65: Quan hệ thức ăn trong tự nhiên.

~ Bài 66: Chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

b) Lớp 5:

+ Có 26 địa chỉ.

+ Trong đó có 5 địa chỉ đã soạn sẵn theo mẫu:

~ Bài 9-10: Thực hành nói “không” với các chất gây nghiện

~ Bài 18: Phòng tránh bị xâm hại.

~ Bài 42-43: Sử dụng năng lượng chất đốt (2 tiết)

~ Bài 48: An toàn và tránh lãng phí khi sử dụng điện

~ Bài 66: Tác động của con người đến môi trường đất

4. Cách soạn và trình bày:

a) Bài soạn và cách thức:

- Ở khối Bốn soạn bài: “Nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm”

- Ở khối Năm soạn bài: “Phòng bệnh sốt xuất huyết”

- Nếu thấy hợp lý, có thể gộp 2 bài lại để soạn. Ví dụ: Ở lớp Bốn: Có thể gộp 2 bài để soạn như bài: “Nước bị ô nhiễm. Nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm”

b) Tiến trình dạy học:

\* Có 4 bước chính:

+ Khám phá: HS đã biết gì, chưa biết gì về vấn đề đưa ra?

Ví dụ: Các em hãy cho biết vì sao nước bị ô nhiễm? HS trả lời: … Dựa vào sự hiểu biết của HS, GV dẫn vào bài mới: Để biết vì sao nươc bị ô nhiễm, thầy cùng các em đi tìm hiểu qua bài: nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm….

+ Kết nối: Kết nối nội dung mới của bài. Giải quyết tất cả những kiến thức mới.

+ Thực hành: Đưa ra những tình huống, những nội dung, những trò chơi để vận dụng kiến thức đó.

+ Vận dụng: Tùy ở từng hoàn cảnh từng em, chúng ta có bài vận dụng (các em nắm được thông tin nào về bài học).

\* Tóm lại: Qua 1 tiến trình, đảm bảo giáo dục được KNS.

\* Thống nhất quan điểm khi soạn bài:

Quan điểm của Bộ giáo dục: Tiến sĩ Nguyễn Tiến Dũng cho rằng

+ Đây là 1 tài liệu cho giáo viên tham khảo.

+ Giáo viên là người hoạt đông thực tiễn, biết được giá trị quyển sách này là gì? Có thể dùng từ này, không dùng từ này.

+ Có ma trận: Nhiều địa chỉ tăng cường các kĩ năng sống, không cứng quá, có thể tìm 1 địa chỉ khác. Đây là những bài minh họa, không phải nhất thiết tuân theo.

+ Càng ngày, việc chỉ đạo dạy học linh hoạt, phát huy tính độc lập, sáng tạo của các thầy cô. Các thầy cô thích làm gì thì làm, dạy phương pháp gia không biết miễn là khi đánh giá theo chuẩn kiến thức kĩ năng đạt là được.(Tránh lệch chuẩn KTKN)

**III. Các phương pháp và kỹ thuật tích hợp lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào môn học:**

1. Sự khác biệt giữa dạy các môn học (VD: Đạo đức) với GDKNS:

Chương trình giáo dục môn Đạo đức ở cấp tiểu học có một số nội dung trùng hợp với nội dung của giáo dục kỹ năng sống. Tuy nhiên, mục đích và phương pháp dạy các môn này không giống nhau hoàn toàn.

Ví dụ: Trong chương trình môn Đạo đức lớp 1, tuần 19 có bài: “Lễ phép, vâng lời thầy cô giáo”. Trong dạy kỹ năng sống, không có khái niệm “vâng lời”, chỉ có khái niệm “lắng nghe”, “đồng cảm”, “chia sẻ”. Mục tiêu của giáo dục kỹ năng sống là rèn luyện cách tư duy tích cực, hình thành thói quen tốt thông qua các hoạt động và bài tập trải nghiệm, chứ không đặt mục đích “rèn nếp” hay “nghe lời”. Công dân toàn cầu là người biết suy nghĩ bằng cái đầu của mình, biết phân tích đúng sai, quyết định có làm điều này hay điều khác và chịu trách nhiệm về điều đó, chứ không tạo ra lớp công dân “chỉ biết nghe lời”.

Đây là sự khác biệt cơ bản của việc giáo dục kỹ năng sống với các môn học khác (như môn Đạo đức).

2. PPDH – Kỹ thuật dạy học:

Cũng như các môn học khác, GDKNS cũng sử dụng các

PPDH tích cực như:

. PPDH theo nhóm

. PP giải quyết vấn đề

. PP đóng vai

. PP trò chơi

…

Kỹ thuật dạy học:

. Kỹ thuật chia nhóm

. Kỹ thuật đặt câu hỏi

. Kỹ thuật khăn trải bàn

. Kỹ thuật trình bày 1 phút

. Kỹ thuật bản đồ tư duy

**IV. MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THÔNG QUA CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

1. Gần gũi và tạo mối thân thiện với học sinh

2. Rèn kĩ năng sống hiệu quả qua việc tích hợp vào các môn học

Để giáo dục kĩ năng sống cho học sinh có hiệu quả bản thân đã vận dụng vào các môn học, tiết học, nhất là các môn như: Tiếng Việt; Đạo đức; Khoa học; An toàn giao thông .... để những giờ học sao cho các em được làm để học, được trải nghiệm như trong cuộc sống thực.

Trong chương trình môn Tiếng Việt có nhiều bài học có thể giáo dục kĩ năng sống cho các em, đó là các kĩ năng giao tiếp xã hội, như: Viết thư, Điền vào giấy tờ in sẵn, Giới thiệu địa phương, Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia,... được lồng cụ thể qua các tình huống giao tiếp. Bản thân chỉ gợi mở sau đó cho các em tự nói một cách tự nhiên hoàn toàn không gò bó áp đặt. Để hình thành những kiến thức và rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh qua môn Tiếng Việt, người giáo viên cần phải vận dụng nhiều phương pháp dạy phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh như

Ở môn Đạo đức, để các chuẩn mực đạo đức, pháp luật xã hội trở thành tình cảm, niềm tin, hành vi và thói quen của học sinh. Cần sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực , học sinh sẽ được tạo cơ hội để thực hành, trải nghiệm nhiều kĩ năng sống cần thiết, phù hợp với lứa tuổi. Đó là lối sống lành mạnh, các hành vi ứng xử phù hợp với nền văn minh xã hội. Lối sống, hành vi như gọn gàng, ngăn nắp, nói lời đẹp, chăm sóc bố mẹ, ông bà, hợp tác, giúp đỡ, chia sẻ với bạn…

Ở môn Khoa học: Chương “Con người và sức khỏe”các bài: “Con người cần gì để sống? Vai trò của các chất dinh dưỡng có trong thức ăn; Phòng một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng; Phòng bệnh béo phì; Phòng tránh tai nạn đuối nước;...” giáo dục các em hiểu rằng ăn uống đủ chất và hợp lí giúp cho chúng ta khoẻ mạnh, biết phòng tránh một số bệnh lây qua đường tiêu hóa, biết những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước, có ý thức tự giác làm vệ sinh cá nhân hằng ngày, tự giác thực hiện nếp sống vệ sinh, khắc phục những hành vi có hại cho sức khoẻ. Biết tham gia các hoạt động và nghỉ ngơi một cách hợp lí để có sức khoẻ tốt.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *........., ngày...tháng....năm...* |
|  | **Người viết** |